

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮKLẮK
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

Số: 05/TBSB - TTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 05 năm 2017

Kính gửi : - Cục Bảo vệ thực vật
- Trung Tâm Bảo vệ thực vật Miền Trung

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI THÁNG 5

(Từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH KHÍ HẬU, THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG:

1. Khí hậu, thời tiết:

Nhiệt độ không khí: trung bình: 24.5 – 27⁰C; cao nhất: 33- 37⁰C. Thấp nhất: 17 - 21⁰C.

Lượng mưa: 100 - 300 mm.

Nhận xét: Tháng 05, mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác vài nơi, có ngày có nơi xuất hiện mưa vừa đến mưa to. Gió đổi hướng cấp 2-3.

2. Cây trồng:

Tiến độ sản xuất cây hàng năm vụ Hè thu năm 2017 và diện tích cây lâu năm hiện có (tính đến ngày 10/05/2017)

Cây trồng	Diện tích (ha)	Giai đoạn sinh trưởng
<i>*Tiến độ sản xuất cây hàng năm vụ Hè thu năm 2017</i>		
Lúa nước	152/53.000	Sinh trưởng: Gieo sạ
Ngô	2.321 /72.630	Sinh trưởng: Cây con
Khoai lang	63/1.622	Sinh trưởng: Cây con
Rau xanh	234/4.242	Sinh trưởng: Các giai đoạn
Đậu nành	108/1.420	Sinh trưởng: Cây con
Đậu xanh	1.395 /10.500	Sinh trưởng: Cây con
Đậu lạc	170/2.246	Sinh trưởng: Cây con
Đậu các loại	1.567/9.993	Sinh trưởng: Cây con
Mía	6.110 /17.000	Sinh trưởng: Đâm chồi
Cây hàng năm khác	1.150 /3.006	Sinh trưởng: Các giai đoạn
Sắn	2.543 /25.270	Sinh trưởng: Cây con
<i>*Diện tích cây lâu năm hiện có</i>		
Cây cà phê	203.737	Sinh trưởng: Giai đoạn quả non, xanh
Cây tiêu	27.588	Sinh trưởng: Phân hóa mầm hoa
Cây cao su	38.706	Sinh trưởng: Khai thác mủ
Cây điều	21.143	Sinh trưởng: Quả non - chín
Ca cao	1.903	Sinh trưởng: Các giai đoạn.
Cây ăn quả các loại	11.435	Sinh Trưởng: Các giai đoạn
Cây trồng khác	891	Sinh trưởng: Các giai đoạn

-Tiến độ thu hoạch cây trồng vụ Đông xuân 2016 - 2017:

Đến ngày 10/05/2017 có 15/15 huyện, thị xã, thành phố thu hoạch cây trồng vụ Đông xuân 2016 - 2017 với tổng diện tích thu hoạch 29.408 ha/53.112 ha, đạt 55,37 % so với tổng diện tích thực hiện. Trong đó Lúa nước thu hoạch 20.557 ha, Ngô thu hoạch 1.763 ha, Khoai lang thu hoạch 649 ha, Đậu các loại thu hoạch 1.257 ha, Rau xanh thu hoạch 2.906 ha. Thuốc lá thu hoạch 477 ha, Cây hàng năm khác thu hoạch 1.385 ha.

II. TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 5 NĂM 2017:

1. Trên lúa Đông xuân :

+ Giai đoạn làm đòng, trổ: Rầy nâu MĐ 1000-7000c/m², DTN 34,5ha (Ea Súp, Lắc, M'Đrăk, Krông Ana, Krông Bông); Đạo ôn TLH: 3-12%, DTN 17ha (Buôn M'Đrăk, TX Buôn Hồ, Ea Kar, Krông Năng); Đạo ôn cổ bông TLH: 3-8%, DTN 1ha (Kr Păk); Đốm nâu TLH: 3-10%; Vàng lá TLB: 3-6%; OBV MĐ 1-2 c/m²; chuột hại rải rác các vùng trồng lúa.

+ Giai đoạn chín, thu hoạch: Rầy nâu MĐ 50 -300c/m², Bọ xít dài MĐ 2-5c/m², DTN 6ha (M'Đrăk); Sâu đục thân TLH: 2-8%, DTN 4,5ha (TX Buôn Hồ, Ea Kar); Sâu cuốn lá nhỏ TLH: 2-5%; Đốm sọc vi khuẩn TLH: 3-5%; Khô vằn TLH: 2-20%, DTN 7ha (Krông Ana, Krông Păk); Bạc lá TLH: 2-5%; Chuột gây hại rải rác;

2. Trên cây cà phê:

- Rệp sáp TLH: 3-30%, DTN 69,3ha (Lắc, M'Đrăk, Krông Ana, Krông Năng, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Păk); Rệp sáp mềm xanh TLH: 5-10%.

- Nấm hồng TLH: 3-12%, DTN 5,7ha (EaHleo, Kr Năng); Lở cổ rễ TLH: 2-5%; Rỉ sắt TLB: 5-10%; Thán thư TLH: 3-30%, DTN 15 ha (M'Đrăk, Krông Năng, Ea Kar)

- Đốm mắt cua TLH: 3-10%, DTN 3ha (Kr Năng); Tuyến trùng TLH: 3-5%.

- Mọt đục cành, quả TLH: 3-11%, DTN 3,5ha (Kr Năng); Khô cành TLH: 3-10%, DTN 3,2ha (Krông Năng, Krông Păk) gây hại rải rác.

3. Trên cây tiêu:

- Rệp sáp hại rễ TLH: 3-20%, DTN 6ha (Ea Kar, Krông Năng, Krông Păk); Tuyến trùng TLH: 3-12%, DTN 9,5ha (Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea Kar).

- Rệp sáp hại chùm quả TLH: 3-6%; Rầy thánh giá TLH: 4-7%;

-Vàng lá chết nhanh TLH: 2-12%, DTN 10ha (TX Buôn Hồ, Krông Búk, Ea Kar, Krông Năng, Krông Păk, Buôn Đôn, TP Buôn Ma Thuột); Thán thư TLH: 3-12%, DTN 4,1ha (Kr Păk, Kr Năng).

-Vàng lá chết chậm TLH: 2-15%, DTN 26,2ha (Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea H'leo, Buôn Đôn, Ea Kar, Krông Búk, TP Buôn Ma Thuột).

- Virus TLH: 4-10%, DTN 0,5ha (Krông Năng); Đốm đen lá TLH: 4-11%, DTN 2ha (Kr Năng).

4. Trên cây điều:

- Bọ xít muỗi TLH: 3-30%, DTN 21,4ha (Lắc, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Năng, Krông Bông); Sâu phồng lá TLH: 2-5%; Sâu đục thân TLH: 3-15%, DTN 7,5ha (Ea Kar, Buôn Đôn, Krông Năng)

- Bệnh thán thư TLH: 2-5%, cao: 20-50%, DTN 32,6ha (Lắc, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Năng, Buôn Đôn, Krông Bông); Đốm tảo TLH: 3-10%, DTN 3,4 (EaHleo).

5. Trên cây ca cao:

- Bọ xít muỗi TLH: 4-11%, DTN 1,5ha (Kr năng); Rệp sáp TLH: 3-12%, DTN 1,5ha (Kr năng); Nấm hồng: TLH 1-4%; Thối quả TLB: 2-3%.

6. Trên cây cao su:

- Nấm hồng TLH: 3-11%, DTN 3,5ha (EaHleo, Kr Năng); Loét sọc miệng cạo TLB: 5-6%; Phấn trắng TLH: 4-15%, DTN 3,9ha (EaHleo) gây hại rải rác.

7. Trên cây rau các loại:

+ **Rau ăn lá (cải ngọt, cải dưa,...):**

- Sâu xanh MD: 3-7 con/m², DTN 0,5ha (BMT, EaSup); Bọ nhảy MD: 5-15c/m²; Đóm lá TLB: 5-10%; Thối nhũn vi khuẩn TLB: 2-5%; Sương mai TLB: 1-3%.

+ **Rau ăn quả (Đậu cove, dưa leo, bầu bí):**

- Sâu đục quả TLH: 2-5%; Héo rũ TLH: 1-3; Lở cổ rễ TLH: 1-2%.

8. Trên cây mía: Đóm lá TLH: 5-10%; Rệp sáp TLH 2-6%; Sâu đục thân TLH: 3-10%, DTN 8ha (M'Đrăk).

9. Trên cây sắn:

- Nhện đỏ TLH: 5-15%, DTN 8ha (M'Đrăk); Rệp sáp bột hồng TLH: 2-6%; Đóm lá TLB: 3-10%; bệnh chổi rồng gây hại rải rác.

10. Trên ngô, đậu đỗ Đông xuân:

- Sâu đục quả TLH: 3-6c/m²; Rệp muội TLH: 5-6%; Sâu đục thân TLH: 2-4%.

- Đóm lá TLH: 5-10%; Rỉ sắt TLH: 5-12%; Khô vằn TLH: 5-10%.

11. Trên rừng trồng:

- Mối TLH: 5-10%; Sâu ăn lá TLH: 3-10%; Bệnh phấn trắng keo lai TLB: 5-20%, DTN 20ha (M'Đrăk); Đóm lá TLB: 5-15%; Chết héo TLH 3-5%.

12. Trên khoai lang:

- Sâu ăn lá TLH: 1-3%; Sâu đục thân TLH: 1-2%; Bệnh đốm vòng TLB: 3-5%; Bệnh héo vàng TLB: 2-6%.

13. Trên cây sắn riềng: Sâu đục thân, một đục cành, rệp sáp gây hại rải rác.

14. Trên cây có múi (cam quýt): Bệnh vàng lá gân xanh TLH: 4-8%, DTN 1,2ha (EaKar)

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 6/2017:

1. Trên lúa: Rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông...phát sinh gây hại cục bộ trên lúa muộn giai đoạn làm đòng, trổ bông, gây hại mạnh trên các giống lúa thơm, lúa nếp...gieo sạ dày, bón thừa đạm.

2. Trên cây cà phê: Rệp sáp hại cành quả, một đục cành, tiếp tục phát sinh gây hại tăng dần và gây hại cục bộ trên những vùng thiếu nước tưới, chăm sóc kém. Rệp sáp mềm xanh gây hại tăng dần trên các vườn KTCB, tái canh, Bệnh tuyến trùng, nứt thân, thối rễ gây hại trên các vườn cà phê già cỗi.

3. Trên cây tiêu: Bệnh chết nhanh, Bệnh vàng lá chết chậm, thán thư, đóm lá, nấm tảo...phát sinh gây hại rải rác.

4.Trên rau các loại: Sâu khoang, sâu xanh, sâu đục quả, dòi đục quả non phát sinh gây hại mạnh, bệnh thối nhũn vi khuẩn gây hại tăng, héo xanh, đóm lá, thán thư gây hại rải rác.

5. Trên ngô, đậu đỗ: sâu đục thân ngô, sâu đục quả đậu, bệnh đóm lá, rỉ sắt, thối rễ gây hại rải rác.

6.Trên cây sắn: Rệp sáp bột hồng, nhện đỏ phát sinh gây hại tăng dần, có khả năng gây hại cục bộ, đóm lá, cháy lá vi khuẩn gây hại rải rác.

7. Trên cây điều, ca cao: Bọ xít muỗi hại điều, ca cao rải rác, sâu đục thân, nồn, bệnh thán thư...gây hại chủ yếu trên cây điều ở các giai đoạn sinh trưởng.

8. Trên cây mía: Sâu đục thân, sùng đục gốc, bọ trĩ, rệp xo trắng phát sinh gây hại rải rác.

9. Trên cây cao su: Bệnh phấn trắng tiếp tục phát sinh gây hại tăng dần.

10. Cây rừng trồng : Bệnh chết héo trên cây keo tiếp tục gây hại cục bộ, sâu róm, sâu đục thân, mối, bệnh đóm lá, thán thư và các đối tượng sâu, bệnh hại khác gây hại rải rác.

11. Cây Sầu riêng: Bệnh chết nhanh giảm, sâu tiện vỏ, một đục thân, cành gãy hại tăng dần.

IV. ĐỀ NGHỊ:

- Các trạm Trồng trọt và BVTV tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra đồng ruộng.

* **Trên cây lúa:** Tiếp tục hướng dẫn bà con nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện kịp thời các đối tượng rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, bạc lá vi khuẩn, lem lép hạt, chuột, OBV trên các cánh đồng để chủ động các biện pháp phòng trừ hiệu quả.

* **Trên cây cà phê:** Hướng dẫn nông dân thường xuyên kiểm tra vườn cây, tưới nước tiết kiệm, tưới phun mưa, tưới béc cho cà phê để hạn chế rệp sáp hại chùm quả...phát hiện kịp thời rệp sáp và các đối tượng sâu bệnh hại khác để có hướng xử lý kịp thời.

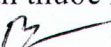
* **Trên cây tiêu:** Hướng dẫn người sản xuất tiếp tục hưởng ứng đợt phát động phòng chống bệnh CNCC trên cây tiêu của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện các biện pháp vệ sinh vườn tiêu, xử lý các cây bệnh triệt để không để tồn tại trên đồng ruộng. (theo Quy trình hướng dẫn phòng chống bệnh CNCC của Cục BVTV).

* **Trên cây sắn:** Tăng cường kiểm tra theo dõi sát diễn biến rệp sáp bột hồng, nhện đỏ, bệnh chổi rồng... trên các vùng sắn tại huyện Krông Bông và các vùng khác trong tỉnh, có biện pháp xử lý kịp thời, tránh để lây lan ra diện rộng.

* **Cây Sầu riêng:** Tiếp tục kiểm tra theo dõi diễn biến của bệnh chết nhanh, sâu tiện vỏ, một đục thân cành. Lưu ý diện tích nhiễm bệnh hại tại Công ty TNHH MTV Cà phê - Ca cao tháng 10 và công ty TNHH MTV Cà phê Phước An - huyện Krông Pắc.

* **Trên cây điều, cao su, ca cao và cây rừng trồng.**

- Tiếp tục theo dõi các đối tượng: bọ xít muỗi hại điều, loét thân, thán thư, thối quả ca cao; bệnh phấn trắng, trên cây cao su và bệnh chết héo trên cây rừng trồng để chủ động các biện pháp phòng trừ kịp thời khi dịch hại phát sinh (Chi tiết theo CV số 273/CV-BVTV ngày 9/9/2015 và CV số 111/TTBVTV-BVTV ngày 29/3/2016 gửi Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Lắk).

* **Cây trồng khác:** Khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM), hạn chế sử dụng thuốc BVTV độc hại, phun thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly khi sử dụng thuốc BVTV. 

Nơi nhận:

- Sở NN & PTNT (Báo cáo);
- Lãnh đạo CC (Báo cáo);
- TT.BVTV Miền Trung;
- Các trạm TT&BVTV huyện, thị, TP (thực hiện);
- Trang Web (CC.TT&BVTV);
- Lưu VT- P.BVTV (L.25b).



Vũ Thị Thanh Bình



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 5 năm 2017

Cây trồng	Tên SVNHƯC VẬT	GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	Số kỳ trước	Số CKNT	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng					
Nhóm cây: Cây CN lâu năm													
Ca cao	Bọ xít muỗi	cac giai đoạn-	4 - 9	10 - 11	1.5	0	0	1.5	0	0.0	1.5	0	Krông Năng
	Rệp sáp	nt-	3 - 9	10 - 12	1.5	0	0	1.5	0	0.0	1.5	0	Krông Năng
Cà phê	Rệp sáp	Quả non-xanh	3 - 20	5 - 30	43	21.3	5	69.3	0	0.0	69.3	28	Lắk, M'Đrăk, Krông Ana, Krông Năng, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Păk
	Bệnh thán thư	Quả non-xanh	3 - 10	10 - 30	7	6	2	15	0	0.0	15.0	4	M'Đrăk, Krông Năng, Ea Kar
	Bệnh nấm hồng	Quả non-xanh	3 - 20	11 - 12	2.5	3.2	0	5.7	0	0.2	5.7	0	Ea H'leo, Krông Năng
	Mọt đục cành	Quả non-xanh	3 - 8	10 - 11	3.5	0	0	3.5	0	0.5	3.5	0	Krông Năng
	Bệnh khô cành	Quả non-xanh	2 - 8	4 - 10	3.2	0	0	3.2	0	-42.3	3.2	0	Krông Năng, Krông Păk
	Bệnh đốm mắt cua	Quả non-xanh	3 - 8	9 - 10	3	0	0	3	0	1.0	3.0	0	Krông Năng
Cao su	Bệnh phấn trắng	Khai thác	4 - 15		0	3.9	0	3.9	0	-4.6	3.9	0	Ea H'leo
	Bệnh nấm hồng	Khai thác	3 - 9	10 - 11	2.7	0.8	0	3.5	0	0.0	3.5	0	Krông Năng, Ea H'leo
Điều	Bệnh thán thư	Quả non- chín	2 - 20	5 - 50	16.6	10	6	32.6	3	27.6	32.6	41	Lắk, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Năng, Buôn Đôn, Krông Bông
	Bọ xít muỗi	Quả non- chín	3 - 30	5 - 20	13.9	5.5	2	21.4	0	4.7	21.4	2	Lắk, Ea H'leo, Ea Kar, Krông Năng, Krông Bông
	Sâu đục thân, cành	Quả non- chín	3 - 9	6 - 15	2	2	3.5	7.5	1	0.0	7.5	43	Ea Kar, Buôn Đôn, Krông Năng
	Bệnh đốm táo	Quả non- chín	3 - 10		3.4	0	0	3.4	0	-3.3	3.4	0	Ea H'leo
Hồ tiêu	Bệnh chết chậm	Phân hóa mầm hoa	2 - 15	6 - 12	9	15.2	2	26.2	0	0.0	26.2	5.2	Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea H'leo, Buôn Đôn, Ea Kar, Krông Búk, TP Buôn Ma Thuộc

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 5 năm 2017

Trọng tháng 5 năm 2017

Bệnh chết nhanh	Phân hóa mầm hoa	1 - 10	4 - 12	6.5	2.5	1	10	1	-1.5	10.0	2	TX Buôn Hồ, Krông Búk, Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắc, Buôn Đôn, TP Buôn Ma Thuột	
Bệnh tuyến trùng	Phân hóa mầm hoa	3 - 10	10 - 12	3.5	4.5	1.5	9.5	0	-7.5	9.5	2	Krông Năng, TX Buôn Hồ, Ea Kar	
Rệp sáp	Phân hóa mầm hoa	3 - 10	6 - 20	3	2	1	6	0	-2.0	6.0	2	Ea Kar, Krông Năng, Krông Pắc	
Bệnh thán thư	Phân hóa mầm hoa	3 - 9	5 - 12	4.1	0	0	4.1	0	0.1	4.1	0	Krông Năng, Krông Pắc	
Bệnh đốm đen lá	Phân hóa mầm hoa	4 - 9	11	2	0	0	2	0	0.0	2.0	0	Krông Năng	
Bệnh tiêu diện	Phân hóa mầm hoa	4 - 8	10	0.5	0	0	0.5	0	-5.0	0.5	0	Krông Năng	
Nhóm cây: Cây CN ngắn ngày													
Mía	Sâu đục thân	PT lóng	3 - 5	5 - 10	4	4	0	8	0	0.0	8.0	2	M'Đrăk
Sắn (Mi)	Nhện đỏ	PT củ	5 - 10	10 - 15	4	4	0	8	0	8.0	8.0	0	M'Đrăk
Nhóm cây: Cây rừng													
Keo	Bệnh phấn trắng	cây con	5 - 10	15 - 20	10	10	0	20	0	0.0	20.0	5	M'Đrăk
Nhóm cây: Lúa													
Lúa	Rầy nâu	Trỗ-chín	50 - 1000	300 - 7000	30.45	4	0.05	34.5	0	-5.5	34.5	3	Ea Súp, Lăk, M'Đrăk, Krông Ana, Krông Bông
	Bệnh đạo ôn lá	Trỗ-chín	3 - 12	5 - 12	6	7	0	17	0	0.0	13.0	3	M'Đrăk, TX Buôn Hồ, Ea Kar, Krông Năng
	Bệnh khô vằn	Trỗ-chín	2 - 10	6 - 20	7	0	0	7	0	0.0	7.0	4	Krông Ana, Krông Pắc
	Bọ xít dài (hôi)	chín-thu hoạch	2 - 3	4 - 5	3	3	0	6	0	0.0	6.0	2	M'Đrăk
	Sâu đục thân	Trỗ-chín	2 - 5	8	4.5	0	0	4.5	0	0.5	4.5	1	TX Buôn Hồ, Ea Kar
	Bệnh đạo ôn cổ bông	Trỗ-chín	3 - 4	8	1	0	0	1	0	-3.0	1.0	0	Krông Pắc
Nhóm cây: Rau màu													
Rau thập tự	Sâu xanh bướm trắng	các giai đoạn	1 - 5	3 - 7	0.5	0	0	0.5	0	-0.5	0.5	0	TP Buôn Ma Thuột, Ea Súp